TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2026/HS-ST
Ngày 24- 4 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Vũ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1988 tại xã T, Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm B, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Bảo T1 và bà Diệp Thị T2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/7/2022 bị Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích", bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2025 đến nay tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T; có mặt.

** Người bào chữa của bị cáo:*

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972 - Trợ giúp viên pháp lý; có mặt

+ Bà Nguyễn Thu P, sinh năm 1998 - Trợ giúp viên pháp lý; có mặt

Cùng địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

** Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm B, xã T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2025, Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại khu vực đường dân sinh nối giữa đường đi hồ S và đường liên kết vùng thuộc xóm X, xã T có 01 (một) người nam giới đang đi bộ lên hướng đường liên kết vùng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã triển khai lực lượng đến tại khu vực trên thì phát hiện Hoàng Văn T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải T đang mặc có 01 (một) khẩu trang màu trắng được gói tròn lại, bên trong có 01 (một) gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 02 (hai) viên nén màu đỏ. T khai nhận số chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy "đá", hai viên nén màu đỏ là ma túy "hồng phiến", T mua của một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T theo quy định.

Ngày 29/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong A có khối lượng 0,407 gam (niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định); hai viên nén màu đỏ trong bì niêm phong A có khối lượng 0,195 gam (niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định).

Tại bản Kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,407 gam

Mẫu viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,195 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng gần 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2025, do muốn sử dụng ma túy "đá" và "hồng phiến" nên T đã đi bộ một mình đến khu vực đường liên kết vùng thuộc xóm X, xã T, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến một ngõ nhỏ nối giữa đường liên kết vùng và đường đi hồ suối lạnh thuộc xóm X, xã T thì T gặp một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), nhận ra là người bán ma túy, T nói "để cho năm lít nước với hồng phiến" ý hỏi mua ma tuý “đá” và “hồng phiến”, thì người nam giới đồng ý. T đưa cho người bán ma túy số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) gồm hai tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), người này cầm tiền rồi đưa cho T 01 (một) khẩu trang màu trắng được gói tròn lại, bên trong có 01 (một) gói giấy bạc, trong gói giấy bạc có 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 02 (hai) viên nén màu đỏ. Sau khi mua được ma túy, T cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ về, khi đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Hoàng Văn T .phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu L, bên trong có chứa mẫu lưu kho; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K1 bên trong có 0,251 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong có 0,102 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K2. Hiện đang được chuyển và bảo quản theo đúng quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 39 đến 42 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu L, bên trong có chứa mẫu lưu kho; 01 (một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu K1 bên trong có 0,251 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1; 01 (một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu K2, bên trong có 0,102 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K2.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không oan, đúng người, đúng tội.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt từ 36 tháng đến 39 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; tịch thu, tiêu hủy vật chứng theo quy định pháp luật; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2025 tại xóm X, xã T, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn T tàng trữ 0,602 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

c) ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, được xem xét để cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân là quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, hiểu rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội nhưng lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng bản thân nên đã vướng vào tệ nạn ma túy. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về ma túy nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Văn T khai mua của đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt: **Hoàng Văn T** 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu L, bên trong có chứa mẫu lưu kho

+ 01 (một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu K1 bên trong có 0,251 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1

+ 01 (một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu K2, bên trong có 0,102 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K2

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2026 giữa Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2- Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 2 -Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**